

BIỂU PHÍ SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ 24/7*(Được phê duyệt theo công văn số 1323/QLBH-NT ngày 11/06/2026 của Bộ Tài Chính)*

Tỷ lệ phí tính trên 1.000 đồng Số tiền bảo hiểm - Tỷ lệ phí xác định theo tuổi tại thời điểm tái tục

Phương án triển khai thẩm định đầy đủ

Tuổi	Nam	Nữ
0	0,53	0,51
1	0,53	0,51
2	0,53	0,51
3	0,53	0,51
4	0,53	0,51
5	0,53	0,51
6	0,53	0,51
7	0,53	0,51
8	0,53	0,51
9	0,53	0,51
10	0,53	0,51
11	0,53	0,51
12	0,53	0,51
13	0,53	0,51
14	0,53	0,51
15	0,53	0,51
16	0,53	0,51
17	0,53	0,51
18	0,53	0,51
19	0,53	0,51
20	0,53	0,51
21	0,53	0,51
22	0,53	0,51
23	0,53	1,07
24	0,53	1,07

Tuổi	Nam	Nữ
25	0,53	1,17
26	0,53	1,20
27	1,12	1,22
28	1,12	1,24
29	1,12	1,46
30	1,40	1,74
31	1,51	2,05
32	1,60	2,46
33	1,65	2,65
34	1,70	2,85
35	2,83	3,23
36	2,98	3,47
37	3,04	3,74
38	3,31	4,01
39	3,34	4,31
40	3,88	4,74
41	4,00	5,22
42	4,44	5,74
43	4,94	6,28
44	5,50	6,88
45	6,13	7,54
46	6,84	8,26
47	7,62	9,07
48	8,50	9,90
49	9,48	10,81

Tuổi	Nam	Nữ
50	10,57	11,88
51	11,82	13,03
52	12,73	13,81
53	13,58	14,51
54	14,49	15,19
55	14,96	15,96
56	15,54	16,77
57	16,26	17,57
58	17,01	18,35
59	17,90	19,14
60	18,73	19,88
61	19,92	20,58
62	21,18	21,29
63	22,54	21,89
64	23,94	23,02
65	26,15	23,72
66	27,17	23,84
67	28,04	23,96
68	28,57	23,92
69	29,11	23,89
70	29,66	23,82
71	30,28	23,81
72	30,92	23,80
73	31,30	23,33
74	31,72	22,88